

Bản án số: **156** /2024/HS-ST

Ngày: 08/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Thị Hồng Vân**

2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Cán bộ
Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà: Ông **Đoàn
Văn Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T (Tên gọi khác : không), sinh ngày: 12/10/1988, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K111/23, đường 2.9, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn K (c) và bà Trương Thị A; vợ là Nguyễn Thị Ái T, có 01 con (sinh năm: 2023). Tiền án, tiền sự : không

Nhân thân: Ngày 20/01/2017, bị CAQ Ngũ Hành Sơn xử phạt vi phạm hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2024, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại: Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1989. Địa chỉ liên hệ: K298/9 Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1966. Địa chỉ thường trú: 64 Đào Trí, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

+ Bà **Nguyễn Thị Ái T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: K111/23 đường 2/9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/6/2024 anh Trương Văn T là chủ quán nhậu “Gấp”, địa chỉ 468B đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, đóng cửa quán và đi ra ngoài. Đến khoảng 12h00 cùng ngày, Trần Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus, màu đỏ, biển số 43D1-693.05, đi trên đường 2/9, thành phố Đà Nẵng. Thấy quán “Gấp” đóng cửa, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T vào quán ngắt cầu dao điện và lấy trộm: 01 loa âm thanh nhãn hiệu Harman Kardon, màu đen; 05 thùng bia (*gồm 04 thùng bia Larue Smooth; 01 thùng bia Huda*). Ngay sau đó, T đến tiệm tạp hoá “Gà”, do bà Huỳnh Thị N nói dối là bia ở nhà uống dư nên bán 05 thùng bia cho bà Nga với tổng số tiền là 1.200.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân. Còn chiếc loa, T mang về cất ở nhà để sử dụng.

Ngày 10/6/2024 Công an phường Hoà Cường Nam mời đến làm việc, T đã khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp chiếc loa và toàn bộ số tiền bán bia.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 loa âm thanh hiệu Harman Kardon;
- 01 thùng bia Huda, 04 thùng bia Laure.
- 01 đĩa DVD ghi nhận lại việc Trần Văn T thực hiện hành vi trộm cắp được trích xuất từ camera của nhậu Gấp.
- 01 mũ bảo hiểm kiểu dáng thể thao có dòng chữ Royal; 01 áo khoác rằn ri màu xám

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus, màu đỏ, biển số 43D1-693.05, số khung: RLCSEC820JY067255; số máy: E3Y8E067262.

Theo Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận:

- 01 loa âm thanh hiệu Harman Kardon trị giá: 2.670.000 đồng;
- 01 thùng bia Huda trị giá: 277.000 đồng;
- 04 thùng bia Laure trị giá: 1.068.000 đồng.

Tổng cộng: 4.015.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, tang vật của vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 08/6/2024, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn T đã đột nhập và quán nhậu Gấp - số: 468B đường 2/9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành

phố Đà Nẵng, trộm cắp của anh Trương Văn Tuấn: 01 loa âm thanh hiệu Harman Kardon, 01 thùng bia Huda và 04 thùng bia Laure. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: **4.015.000 đồng.**

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử phạt với mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn. Mặt khác, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Trong vụ án này, đối với:

- Đối với bà Trần Thị Ái T cho T mượn xe mô tô sử dụng nhưng không biết T dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ ; bà Huỳnh Thị N đã mua bia của T nhưng không biết do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự : Bị hại ông Trương Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết

[5] Về xử lý tang vật:

- Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bị hại Trương Văn T: 05 thùng bia, 01 loa âm thanh.

- Đối với xe mô tô 43D1-693.05: Đây là xe của vợ T là chị Nguyễn Thị Ái T, mua trước khi kết hôn, chị T không biết T sử dụng xe đi trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị T.

+ Đối với Số tiền 1.200.000 đồng xét đây là tiền do phạm tội mà có nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm kiểu dáng thể thao có dòng chữ Royal; 01 áo khoác rằn ri màu xám của Trần Văn T xét không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: **Trần Văn T 06 (sáu)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 24/7/2024.

2. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên: tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm kiểu dáng thể thao có dòng chữ Royal; 01 áo khoác rằn ri màu xám của Trần Văn T.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục THA dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

3. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 8/11/2024. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

sự.

Nơi nhận :

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP.Đà Nẵng;
- VKSND Q.Hải Châu;
- Công an Q.Hải Châu;
- CC THADS Q.Hải Châu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN

